

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2020/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 23 tháng 03 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý
trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 26/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại các Văn bản số 356/SXD-TT XD ngày 13/02/2020, số 4375/BC-SXD ngày 26/11/2019, số 724/TTr-SXD ngày 27/9/2019 và kết quả thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 194/BC-SPT ngày 19/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2020 và thay thế Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 14/7/2014 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc Quy định phối hợp trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Trì

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 23/03/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp, trách nhiệm và quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các sở, ban, ngành.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện).
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã).
- Các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Quan hệ phối hợp phải tuân thủ pháp luật, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo điều hành.

2. Đảm bảo xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bên liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của các bên.

3. Đảm bảo sự thống nhất giữa Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng kịp thời, chặt chẽ, đồng bộ, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, buông lỏng trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

4. Công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng phải được ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để theo Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ.

5. Khi có thông tin phản ánh liên quan đến công trình vi phạm trật tự xây dựng phải được tổ chức kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp xử lý đối với công trình vi phạm qua thông tin phản ánh do các tổ chức hoặc cá nhân chuyển đến, phải thông báo kết quả xử lý đến tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin được biết để tiếp tục tham gia giám sát.

Điều 3. Nội dung, hình thức phối hợp quản lý trật tự xây dựng

1. Nội dung phối hợp

a) Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, vận động các tổ chức và cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng.

b) Phối hợp trong công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng.

c) Phối hợp trong công tác thực hiện các chế độ thông tin, báo cáo về tình hình quản lý trật tự xây dựng.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình phối hợp phải thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Việc phối hợp phải đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch, không chồng chéo; xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Hình thức phối hợp

Khi có thông tin về công trình vi phạm cơ quan chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn chỉ đạo cán bộ, công chức được phân công quản lý lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý đúng quy định hoặc thông tin trực tiếp, bằng văn bản, điện thoại đến các bộ phận được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng cấp trên, Thanh tra Sở Xây dựng để kịp thời xử lý theo đúng quy định.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUAN HỆ PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền trong công tác quản lý trật tự trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

1. Trách nhiệm UBND cấp xã.

a) Chịu trách nhiệm trực tiếp trước pháp luật về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm và báo cáo kết quả xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng về Sở Xây dựng, UBND cấp huyện.

c) Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo định kỳ hàng tháng, 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

d) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các tổ chức và nhân dân

chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định tại Điều 36, Điều 64 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

b) Phân công cán bộ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, nắm thông tin kịp thời về tình hình triển khai thi công xây dựng của các công trình trên địa bàn mình quản lý; xử lý hoặc kiến nghị xử lý cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng.

c) Chỉ đạo việc chủ trì, phối hợp kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng đối với công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ và công trình khác; chỉ đạo phối hợp với cơ quan, cá nhân có thẩm quyền kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm xây dựng không phép (mà theo quy định phải có giấy phép) và xây dựng không đúng thiết kế xây dựng được thẩm định, phê duyệt trong trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.

d) Khi phát hiện hoặc tiếp nhận phản ánh công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn. Chỉ đạo các bộ phận, cá nhân thuộc thẩm quyền thực hiện:

- Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền: Lập biên bản vi phạm hành chính đồng thời yêu cầu Chủ đầu tư ngừng thi công công trình vi phạm theo quy định. Ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền;

- Đối với trường hợp vượt thẩm quyền: Chỉ đạo lập biên bản vi phạm hành chính chuyển người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt trong thời hạn 03 ngày làm việc;

- Thường xuyên theo dõi, giám sát việc ngừng thi công công trình vi phạm. Trường hợp Chủ đầu tư không ngừng thi công thì áp dụng các biện pháp hành chính thực hiện cưỡng chế buộc ngừng thi công theo quy định;

- Tổ chức lực lượng giám sát các phương tiện vận chuyển vật tư, vật liệu, công nhân vào thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng.

đ) Chủ trì giải quyết việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại do thi công xây dựng công trình xây dựng vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng gây lún, nứt hoặc hư hỏng công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình lân cận (mà các bên không thỏa thuận được việc bồi thường theo quy định của pháp luật dân sự); gây sụp đổ hoặc có nguy cơ gây sụp đổ công trình lân cận nhưng không gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người khác theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 3 Thông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Bộ Xây dựng.

e) Tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế xử lý vi phạm do cấp có thẩm quyền ban hành để xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tình hình quản lý trật tự

xây dựng trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng đối với các công trình trên địa bàn quản lý.

c) Chỉ đạo, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã khi UBND cấp xã buông lỏng quản lý (phát hiện hoặc đã nhận được thông tin nhưng không xử lý kịp thời); Công trình xây dựng nằm trên địa giới hành chính từ hai phường/xã trở lên.

d) Đơn đốc, kiểm tra UBND cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật; xử lý hoặc kiến nghị xử lý cán bộ, công chức được giao quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm.

đ) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc tham mưu giúp UBND huyện quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

e) Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm và báo cáo kết quả xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng theo đề nghị của Sở Xây dựng, UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

g) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin về quy hoạch, tài liệu liên quan theo đề nghị của Sở Xây dựng hoặc cơ quan có liên quan để phục vụ cho hoạt động kiểm tra, xử lý về trật tự xây dựng.

h) Trong quá trình xem xét giải quyết các thủ tục liên quan đến nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng, nếu phát hiện các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng thì chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý để kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

i) Cung cấp văn bản thẩm định hồ sơ thiết kế công trình (theo phân cấp ủy quyền) trong trường hợp được miễn phép xây dựng do UBND cấp huyện ban hành cho UBND cấp xã và các đơn vị liên quan để phục vụ việc kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

k) Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn cấp huyện báo cáo Sở Xây dựng (qua Thanh tra Sở) theo định kỳ hàng quý (trước ngày 25 của tháng cuối của quý), 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

l) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

4. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND huyện

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định tại Điều 29, Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

b) Khi phát hiện hoặc tiếp nhận phản ánh công trình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn. Chỉ đạo các bộ phận, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện:

- Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền: Lập biên bản vi phạm hành chính đồng thời yêu cầu Chủ đầu tư ngừng thi công công trình. Ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền;

- Đối với trường hợp vượt thẩm quyền: Chỉ đạo lập biên bản vi phạm hành

chính chuyển người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt trong thời hạn 03 ngày làm việc;

- Thường xuyên theo dõi, giám sát việc ngừng thi công công trình vi phạm. Trường hợp Chủ đầu tư không ngừng thi công thì áp dụng các biện pháp hành chính theo quy định để thực hiện cưỡng chế buộc ngừng thi công xây dựng công trình thuộc thẩm quyền và thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã trong trường hợp Chủ tịch UBND cấp xã buông lỏng quản lý không thực hiện kịp thời.

c) Tổ chức thực hiện cưỡng chế phá dỡ những công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.

d) Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh ban hành biện pháp cần thiết, phù hợp thực tế nhằm quản lý trật tự xây dựng có hiệu quả.

5. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành chung công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng theo thẩm quyền; nắm bắt tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, báo cáo và đề xuất UBND tỉnh những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

c) Kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, cấp xã khi UBND cấp huyện, cấp xã buông lỏng quản lý và các trường hợp cần thiết khác.

d) Thông báo cho UBND cấp huyện về các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn để thực hiện kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền.

đ) Cung cấp thông tin về quy hoạch, tài liệu có liên quan để phục vụ cho việc xử lý công trình vi phạm trật tự xây dựng khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan.

g) Trong quá trình xem xét giải quyết các thủ tục liên quan đến nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng, nếu phát hiện các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng thì chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý để kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

h) Cung cấp thông tin về hồ sơ thẩm định thiết kế công trình trong trường hợp được miễn phép xây dựng do Sở Xây dựng cấp cho UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan để phục vụ việc kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng.

i) Tổng hợp tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh Vĩnh Phúc và Bộ Xây dựng theo định kỳ 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

k) Tổ chức, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan truyền thông và UBND cấp huyện thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động, hướng dẫn các tổ chức và nhân dân chấp hành quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

m) Xử lý các cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý được giao quản lý trật tự xây dựng để xảy ra vi phạm. Tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc xử lý tổ chức, cá nhân thuộc cấp huyện được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc

1. Chịu trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng các công trình trong các Khu công nghiệp thuộc quyền quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp kiểm tra việc xây dựng các công trình theo giấy phép xây dựng trong các khu công nghiệp do Ban quản lý các Khu công nghiệp cấp. Khi phát hiện hành vi vi phạm trật tự xây dựng phải tiến hành lập biên bản, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị UBND cấp huyện, thanh tra sở Xây dựng phối hợp kiểm tra, xử lý theo quy định.

3. Phối hợp với cơ quan chủ trì để xem xét, xử lý các sai phạm trong quản lý trật tự xây dựng thuộc khu vực mình quản lý.

Điều 6. Trách nhiệm của các cán bộ, viên chức, công chức, thanh tra viên và người được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng

1. Kiểm tra, phát hiện và báo cáo kịp thời những vi phạm trật tự xây dựng thuộc địa bàn được giao nhiệm vụ quản lý hoặc có biện pháp xử lý kịp thời vi phạm trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền.

2. Chịu trách nhiệm về những sai phạm trực tiếp hoặc gián tiếp trong quản lý trật tự xây dựng thuộc thẩm quyền được giao.

Điều 7. Trách nhiệm của các sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với tổ chức trực tiếp quản lý công trình có hành lang bảo vệ an toàn, các sở, ban, ngành liên quan; UBND các cấp căn cứ phương án cắm mốc giới xác định hành lang bảo vệ an toàn đã được UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở phục vụ công tác quy hoạch sử dụng đất, thu hồi, bồi thường, hỗ trợ liên quan đến phạm vi đất nằm trong hành lang an toàn đường bộ theo quy định pháp luật đất đai. Phối hợp UBND cấp xã, UBND cấp huyện cung cấp thông tin về thửa đất nơi có công trình vi phạm được xây dựng theo yêu cầu.

b) Trong quá trình giải quyết các thủ tục liên quan đến việc chứng nhận tài sản gắn liền trên đất, nếu phát hiện các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng thì chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư chỉ đạo lực lượng Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với UBND cấp huyện và Thanh tra Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, xử lý đối với các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của các Sở Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

3. Công an tỉnh chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự:

a) Tham gia công tác nắm tình hình, phản ánh kịp thời và báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước về trật tự xây dựng cùng cấp các vi phạm trật tự xây dựng.

b) Xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự cho lực lượng tham gia thực hiện Quyết định cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng.

c) Tiếp nhận, giải quyết các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; tổ chức điều tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn quản lý.

d) Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch UBND cùng cấp giao trong việc ngăn chặn và xử lý các công trình, hành vi vi phạm trật tự xây dựng.

Điều 8. Trách nhiệm của các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

1. Các Sở Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công thương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với lực lượng Thanh tra Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, UBND cấp xã xử lý các trường hợp xây dựng công trình vi phạm liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của mình trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc Công an tỉnh, có trách nhiệm phối hợp, giải quyết những đề nghị liên quan đến chức năng, nhiệm vụ trên lĩnh vực an ninh, trật tự do Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng chuyển đến và trả lời kết quả giải quyết bằng văn bản.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan khác

1. Người có thẩm quyền ký hợp đồng dịch vụ cung cấp điện, nước và các dịch vụ liên quan có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, kịp thời quy định pháp luật có liên quan trong công tác phối hợp, xử lý vi phạm trật tự xây dựng đúng thời hạn yêu cầu trong các văn bản về xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền; đồng thời thông báo kết quả cho cơ quan ban hành văn bản để biết, theo dõi.

2. Các đơn vị liên quan có công trình vi phạm trên đất thuộc đơn vị mình được giao quản lý, có trách nhiệm phối hợp kịp thời với các lực lượng chức năng có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan phổ biến và tổ chức triển khai thực hiện trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng này.

b) Tổng hợp các ý kiến phản ánh của các cơ quan có liên quan về những vấn đề vướng mắc phát sinh và nghiên cứu đề xuất việc sửa đổi, bổ sung trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng cho phù hợp.

c) Chủ trì, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện nội dung Trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Có trách nhiệm phổ biến và tổ chức triển khai nội dung trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng này đến các cán bộ, công chức, viên chức thuộc cấp mình quản lý, cán bộ lãnh đạo và người được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng cấp xã; Công an các xã, phường, thị trấn; các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đóng trên địa bàn biết để thực hiện.

3. Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã, và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý trật tự xây dựng này.

Điều 11. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc được xem xét biểu dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Việc chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được thực hiện theo quy định của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 12. Kỷ luật

1. Người có thẩm quyền xử lý vi phạm trật tự xây dựng mà dung túng, bao che không xử lý hoặc xử lý không kịp thời, không đúng hành vi vi phạm, không đúng trình tự thủ tục và thẩm quyền thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về trật tự xây dựng, nếu không tự nguyện thực hiện quyết định xử lý, quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành; trường hợp có hành vi cản trở, chống đối người thi hành công vụ hoặc dùng các thủ đoạn gian dối, hối lộ để trốn tránh sự kiểm tra, kiểm soát, xử lý, xử phạt vi phạm của người có thẩm quyền thì căn cứ tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung quyết định

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan và tổ chức, cá nhân phản ánh về UBND tỉnh (*qua Sở Xây dựng*) để tổng hợp, trình UBND tỉnh Vĩnh Phúc xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Trì